

Bản án số: 24/2021/HS – ST
Ngày 22 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Lương Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Đinh Công Ó.

- bà Lê Thị Bồng.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST – HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST – QĐ, ngày 19/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2000 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Phạm Văn B và con bà Nguyễn Thị H, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/4/2019 bị Công an xã G, huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) về hành vi có lời nói thô tục, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đông C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 02 năm 1997 tại huyện T, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú tại bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Đông H và bà Phan Thanh N, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Việt D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh B; Nơi cư trú: bản T, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị T, có vợ là Phạm Khánh H và có một con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Hoàng Văn N và bà Phan Thị D, có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2001 và có một con sinh năm 2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Trương H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1996 tại huyện B, Thành phố H; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, thành phố H. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Trương Trường T và bà Lê Thanh H, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1995 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị S, có vợ là Mùi Thị L. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020

đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Quang X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1999 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Minh N, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Ngô Nam E, sinh năm 1996; cư trú tại bản T, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đinh Văn F, sinh năm 1994; cư trú tại bản Chát Mới, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 07/11/2020, tổ công tác công an huyện Phù Yên đang làm nhiệm vụ tại bản B, xã H, huyện Phù Yên đã phát hiện và bắt quả tang tại phòng trọ của nhà nghỉ HB của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1977, trú tại bản B, xã H, huyện Phù Yên được 07 đối tượng gồm Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm”.

Hình thức đánh bạc là dùng 52 quân bài lú lơ khơ, chia cho từ 2 đến 5 người chơi, người cầm bài chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, cách tính theo thứ tự từ 2 quân 2 là nhỏ nhất và quân A là lớn nhất, người nào báo (ù) được thì mỗi người chơi phải trả cho người báo 100.000,đ, người nào đi 2 mà bị chặt tứ quý thì phải mất cho người chặt 100.000,đ; người nào không đi được lá bài nào thì phải mất cho người thắng 70.000,đ, người nào đi được hết các lá bài là thắng, ai còn bao nhiêu lá bài trên tay thì tính mỗi lá bài là 5.000,đ để trả tiền cho người thắng bài.

Vật chứng đã được thu giữ gồm: 52 quân bài tứ lơ khơ; tổng số tiền thu giữ được là 6.640.000,đ, trong đó có 5.750.000,đ thu trên chiếu bạc và thu trên người Trương H số tiền 890.000,đ.

Ngày 08/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 177/QĐTCGD-ĐCSHS Trưng cầu Phòng kỹ

thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền đã thu giữ được là 6.640.000 VNĐ. Tại kết luận giám định số 1651, ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 07/11/2020 các bị cáo cùng một số bàn bè đi dự đám cưới tại thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, khoảng 11 giờ cùng ngày trong lúc đang ăn cưới thì bị cáo T rủ các bị cáo S, H, B, X, C, D đánh bạc, các bị cáo đều đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì các bị cáo đến nhà nghỉ HB, tại bản B, xã H, bị cáo C vào thuê phòng trọ số 04 có hai ngăn tại nhà nghỉ để đánh bài rồi cùng các bị cáo T, S, H, X, D (bị cáo B do có việc gia đình nên đến sau) vào phòng số 04 để cùng chơi, trên đường đến nhà nghỉ HB thì bị cáo D đã mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để mọi người cùng đánh bài. Khi các bị cáo đi vào phòng thì có anh Ngô Nam E, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã G cùng vào nhà anh E không tham gia đánh mà ngủ ở ngăn phòng bên ngoài, còn các bị cáo đánh bài ở ngăn bên trong. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có bị cáo B và anh Đinh Văn F, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã G, huyện Phù Yên vào phòng trọ số 04, sau khi vào phòng thì anh F không chơi bài mà lên giường nằm ngủ với anh E, còn bị cáo B ngồi cạnh bị cáo H để xem các bị cáo đánh bài. Trong quá trình các bị cáo trực tiếp đánh bạc gồm có T, S, H, C, D thì bị cáo B có lên bài và đánh thay cho bị cáo H, bị cáo X lên bài và đánh thay cho bị cáo T, được thua thì bị cáo T và H là người thu tiền và trả tiền. Trong khi cả 07 bị cáo đang đánh bạc thì đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem

xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 12 đến 15 tháng tù giam, được trừ đi 05 ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58, khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, được trừ đi 05 ngày đã bị tạm giữ, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Quang X mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, được trừ đi 05 ngày đã bị tạm giữ, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông C từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, được trừ đi 05 ngày đã bị tạm giữ, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X và Nguyễn Đông C cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung các bị cáo mỗi bị cáo từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.640.000,đ (Sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Ngô Nam E và anh Đinh Văn F vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ và tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu phải triệu tập người làm chứng, căn cứ điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 07/11/2020, các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X đã thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền bị thu giữ là 6.640.000,đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 07/11/2020 cùng vật chứng thu giữ; Biên bản nhận dạng; Bản mô tả vị trí ngồi đánh bạc; Bản kết luận giám định số 1651, ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo T, S, D, H, C, B, X đã phạm vào tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an ninh trật tự xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, các bị cáo C, D, S, H trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo B và X mặc dù không đứng ra chơi bạc và thu tiền, trả tiền của mình trong các ván bài nC biết rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo và trực tiếp tham gia đánh bài thay cho bị cáo khác, là hành vi giúp sức tích cực trong việc phạm tội, là đồng phạm trong vụ án.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo T ngày 10/4/2019 đã bị Công an xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi có lời nói thô tục, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác. Các bị cáo C, D, S, H, B, X đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hiện nay trên địa bàn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xảy ra nhiều vụ án phạm tội đánh bạc, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cũng như để bảo đảm mục đích phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, do đó cần xử phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo cũng như giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đối với bị cáo Nguyễn Đông C, có ông nội là Nguyễn Xuân B và bà nội là Trần Thị N, là người có công trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trong quá trình điều tra các bị cáo đã bị tạm giữ 05 ngày để điều tra, thời hạn tạm giữ trên cũng là một bài học cho các bị cáo, các bị cáo cũng rất hối hận với hành vi của mình do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, các bị cáo đều đang tại ngoại, do đó cần áp dụng điều 65 xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, có thời

gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Do bị cáo đều được xem xét xét xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo do đó không khấu trừ đi 05 ngày đã tạm giữ đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ học vấn, có hiểu biết xã hội, có đủ sức khỏe để lao động, làm ăn, căn cứ vào hành vi phạm tội của từng bị cáo do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 điều 35 và khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 6.640.000,đ, là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là phương tiện, công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ vào khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với anh Ngô Nam E, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã G, huyện Phù Yên và anh Đinh Văn F, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã G, huyện Phù Yên là những người có mặt tại địa điểm các bị cáo đánh bạc, biết các bị cáo đánh bạc tuy nhiên anh E và anh F do đi ngủ tại gian phòng bên ngoài, không trực tiếp tham gia đánh và giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, do đó anh E và anh F không đồng phạm với các bị cáo.

[7] Do hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; khoản 2 điều 35; điều 58, điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang X 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Trương H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt bổ sung các bị cáo Trương H, Hoàng Văn S, Nguyễn Việt D mỗi bị cáo 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Văn B, bị cáo Nguyễn Quang X mỗi bị cáo 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; khoản 2 điều 35; điều 58, điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đông C 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X, Nguyễn Đông C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo T, B, X, C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Việt D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố H giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) phong bì niêm phong do Công an huyện Phù Yên phát hành, dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ đánh bạc ngày 07/11/2020. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.640.000,đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24/BB – GNVC, ngày 25/12/2020 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C,

Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Đông C, Nguyễn Việt D, Hoàng Văn S, Trương H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22 tháng 01 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND các xã G, Q, T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; UBND xã T, huyện B, Thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT;

Lê Lương Anh